

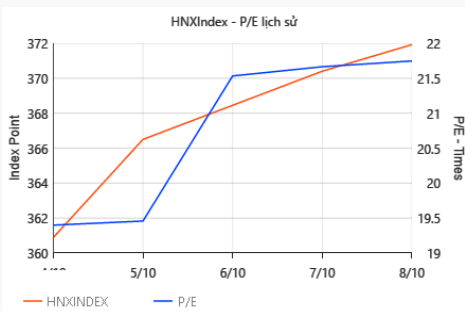
**VN-INDEX**

**Bộ phận Chiến lược đầu tư**



Điểm số	<b>1372.73</b>
Tuần qua (WoW)	2.83%
Từ đầu năm (YTD)	24.36%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	7.50%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	10.54%
P/E	16.64
P/B	2.68

**HNX -INDEX**



Điểm số	<b>371.92</b>
Tuần qua (WoW)	4.33%
Từ đầu năm (YTD)	83.10%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-1.81%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	3.48%
P/E	21.75
P/B	2.22

**THEO DÕI LỘ TRÌNH MỞ CỬA SAU DỊCH**

Năm phiên tăng điểm liên tiếp trong tuần qua đã xác nhận việc phá qua đường xu hướng giảm giá trung hạn hình thành từ đầu tháng bảy tới nay. Tuy nhiên chỉ số vẫn đang dừng ngay tại vùng cản ngắn hạn mà chúng tôi xác định ở khoảng 1,350 đến 1,380. Khi kết hợp với việc kết quả kinh doanh quý 3 cũng đã được thông tin tới các nhà đầu tư và do vậy dần thể hiện vào giá, một số nhịp điều chỉnh ngắn hạn hoàn toàn có thể xảy ra.

Nhìn vào việc dòng tiền gia tăng sau khi thông tin có thể coi là xấu nhất trong ngắn hạn về việc tăng trưởng kinh tế âm kỷ lục xác nhận lực mua bắt đáy đã được thu hút. Phần lớn các mã chúng tôi có khuyến nghị theo dõi với chủ đề đầu tư công trong tuần trước đều tăng giá trong tuần này khi quyết tâm mở cửa lại nền kinh tế của chính phủ ngày càng củng cố sau khi quý 3 chịu nhiều tác động. Dòng tiền có dấu hiệu lan toả đều ra các nhóm ngành cũng như tập trung vào các mã cổ phiếu có cơ bản tốt, doanh nghiệp đầu ngành thay vì một số nhóm có tính đầu cơ cao.

Tuy đã có lực mua bắt đáy, nhưng chúng tôi cho rằng các bước cụ thể trong việc mở cửa kinh tế, kiểm soát dịch không gây gián đoạn sản xuất kinh doanh và lưu thông hàng hoá cũng như các chính sách kích thích sẽ là chất xúc tác hình thành lực mua gia tăng tại vùng giá cao.

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ**

**Danh mục Nắm giữ:** không điều chỉnh

**Danh mục Giao dịch:** Mã BCG đã đạt giá mục tiêu với mức lợi nhuận 41.7% sau khoảng 5 tháng.

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

Thị trường có những diễn biến tích cực đáng kể gợi mở cho khả năng xu hướng tăng quay trở lại sau giai đoạn vài tuần suy yếu gần đây. Nhìn chung thì tỉ trọng cổ phiếu có thể được mở rộng một cách thận trọng (vì trạng thái thị trường vẫn chưa được xác nhận hoàn toàn), còn việc lựa chọn điểm mua thì vẫn nên được thực hiện ở những vùng cân bằng, hạn chế mua đuổi.

Nội dung	Tr.	Nội dung	Tr.
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ GUOTAI JUNAN VIỆT NAM**
**Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)**
**Kỳ đầu tư: 6-18 tháng**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Vượt mục tiêu	Tổng biến động
MWG*	06/08/21	3	114,000	Nắm giữ	122,300	7.3%	-	5.3%	164.7%
CTG	04/08/21	1	34,000	Mua	39,200	15.3%	33.1%	-	-13.4%
TDM	30/07/21	1	30,050	Mua	40,000	33.1%	26.6%	-	5.2%
HAH*	03/08/21	3	49,000	Nắm giữ	60,000	22.4%	-	16.7%	193.6%
OCB*	02/08/21	2	24,300	Mua	27,700	14.0%	14.7%	-	16.6%
VHM*	31/05/21	2	102,600	Nắm giữ	102,300	0%	-	3.0%	37.5%
SZC*	23/04/21	1	35,750	Nắm giữ	41,000	14.7%	-	26.3%	44.9%
DHC*	30/10/20	1	35,440	Giảm tỷ trọng	39,760	17.1%	-	139.4%	168.6%
ACB*	05/02/21	2	22,830	Nắm giữ	29,110	27.5%	-	8.0%	74.7%
VPB*	05/02/21	2	22,820	Nắm giữ	24,670	8.1%	-	45.5%	155.3%
MBB	11/06/21	3	29,185	Tăng tỷ trọng	32,593	11.7%	17.7%	-	118.9%
VIB*	05/02/21	1	25,297	Nắm giữ	32,157	27.1%	-	7.6%	36.8%
TPB*	05/02/21	1	26,700	Nắm giữ	34,500	29.2%	-	22.2%	57.9%
PNJ*	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	6.3%	-	18.5%	95.1%
SBT	02/08/20	2	20,550	Nắm giữ	24,000	16.8%	5.6%	-	15.1%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua	54,000	45.2%	1.9%	-	42.5%

(\*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

**Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)**
**Kỳ đầu tư: 3-6 tháng**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk/Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
TNG	24/08/21	25,460 - 26,850	35,180	24,000	1:3	16.2%
SLS	18/08/21	139,000 - 155,000	220,000	133,000	1:3	13.3%
BWE	16/07/21	35,000 - 36,000	45,000	32,900	1:3	18.6%
LAS*	21/06/21	13,000 - 14,000	19,000	11,800	1:2.3	31.4%
ABI	17/06/21	52,000 - 56,000	75,000	49,000	1:2.7	15.9%
VND*	09/06/21	32,280 - 35,100	50,140	29,460	1:2.7	46.2%
DPG*	31/05/21	27,500 - 28,929	43,571	25,000	1:4	105.3%
GVR	28/05/21	26,900 - 30,100	49,000	24,500	1:3.5	25.1%
IDC	28/05/21	36,000 - 38,500	56,000	33,000	1:3	42.1%
SSI*	20/05/21	25,100 - 26,950	35,250	23,100	1:2	51.6%
BSR*	11/05/21	14,900 - 16,100	22,000	13,600	1:2.3	31.7%
SMC*	11/05/21	35,300 - 38,000	51,000	32,000	1:2	43.7%
BCG*	12/04/21	13,800 - 14,400	20,300	12,500	1:3	41.7%
DIG	08/04/21	25,667 - 26,522	40,211	23,186	1:4	26.7%
GMD*	07/04/21	33,800 - 35,000	53,800	32,700	1:5	46.3%
STB*	30/03/21	19,500 - 21,000	28,500	18,300	1:3	22.4%
TTF	29/03/21	6,900 - 7,500	13,000	6,200	1:4	1.2%
VIC*	26/03/21	96,900 - 101,300	128,900	95,100	1:4.5	-11.8%
VCB	18/03/21	96,300 - 98,500	125,000	94,000	1:6	-1.5%
GEG	08/03/21	16,550 - 17,650	25,700	15,455	1:4	11.0%
FCN	08/03/21	14,000 - 15,000	22,000	13,400	1:4.5	2.3%
PVD	05/03/21	23,500 - 25,500	40,000	21,900	1:4	-7.5%
TIG*	05/03/21	7,545 - 8,455	13,636	7,273	1:4.5	108.2%
GAS	17/02/21	80,000 - 83,500	117,000	73,700	1:3.5	34.6%

<b>CNG</b>	17/02/21	21,900 - 23,000	31,500	20,600	1:3.5	84.0%
<b>CCL</b>	17/02/21	11,000 - 12,000	19,000	9,700	1:3	22.5%
<b>SAM</b>	17/02/21	11,200 - 12,100	22,500	10,200	1:5	5.8%
<b>LAF</b>	27/01/21	12,800 - 14,500	21,500	11,800	1:2.5	10.3%
<b>VSH*</b>	25/01/21	18,000 - 19,700	30,000	16,900	1:3.5	50.5%
<b>MSR</b>	21/12/20	19,000 - 21,000	31,000	17,800	1:3	18.1%
<b>SFI*</b>	09/12/20	29,200 - 31,000	46,500	27,700	1:5	64.2%
<b>PGV*</b>	23/11/20	13,810 - 14,762	23,810	12,571	1:4	101.9%
<b>CKG*</b>	19/11/20	8,230 - 8,650	11,300	7,890	1:3.5	204.6%
<b>DRI*</b>	20/10/20	4,730 - 5,230	10,230	3,930	1:4	171.8%

**Danh sách theo dõi đặc biệt của danh mục trading:**

<b>Mã cổ phiếu</b>	<b>Ngày ra khuyến nghị</b>	<b>Vùng giá mua</b>	<b>Giá mục tiêu</b>	<b>Cắt lỗ</b>
<b>BID</b>	28/05/21	46,000 - 48,500	65,000	42,500
<b>SGR</b>	12/05/21	25,500 - 28,500	44,000	24,000
<b>CEO</b>	06/04/21	13,000 - 13,700	19,000	11,900

## NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

Cả 2 chỉ số chính có tuần tăng tích cực, đi cùng đó là thanh khoản về giá trị đều được cải thiện trên cả 2 sàn. VHM+3.77% w-o-w, HPG +4.31%, MSN +3.93%, GVR +4.29% là nhóm dẫn dắt đà hồi phục tuần qua trong khi ở chiều ngược lại việc giảm điểm của CTG -1% không có nhiều ảnh hưởng.

Đáng chú ý mặc dù nhóm vốn hoá nhỏ tăng mạnh nhất tuần với VN-Smallcap +4.9 % nhưng các mã đầu cơ cao như nhóm cổ phiếu Louis đã bị bán tháo do dòng tiền tìm tới các mã có kết quả quý 3 tích cực.

Nhóm tăng mạnh trong tuần là Công nghệ thông tin với SAM +13.3%, ITD +10.9%, ELC+8.5% và FPT +6.5%. Tiếp sau đó là nhóm Tiện ích gồm Khí đốt với GAS +8.6% PVG +7.1%, Nước với TDM +6.8% BWE +6.2% hay Điện với VSH +7.4%, NT2 +6.6%.

Không ngoài dự đoán, khối ngoại vẫn duy trì đà bán ròng trong phần lớn các phiên giao dịch. Dù chúng ta đã dự đoán việc này nhưng áp lực lũy kế càng ngày càng lớn cũng là rủi ro không thể bỏ qua.

## KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3

Nhiều DN đầu ngành vẫn cho kết quả tích cực:

- Nhóm thép – tôn mạ: thị trường trong nước có sự sụt giảm do dịch nhưng các doanh nghiệp xuất khẩu tốt, đặc biệt là nhóm tôn, sẽ tiếp tục ghi nhận tăng trưởng trong quý 3, điều này đi ngược lại so với nhiều lo ngại về việc thị trường thép thế giới sẽ hạ nhiệt dần sau quý 2. HPG chứng kiến doanh thu bán hàng các sản phẩm tăng 22% yoy trong tháng 9 (doanh nghiệp cập nhật doanh số theo tháng). Đối với NKG và HSG, nhiều dự báo cho rằng mức tăng trưởng sẽ giảm tốc so với quý 2/2021 khi thị trường trong nước kéo lùi mức tăng trưởng của xuất khẩu, nhưng ngược lại cũng sẽ hình thành kỳ vọng về sức bật của thị trường nội địa trong quý 4.
- Nhóm chứng khoán gần như sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực khi thanh khoản trên sàn duy trì tương tự quý 2 trong khi margin tăng nhẹ: TCI đưa ra ước tính lợi nhuận trước thuế trong 9 tháng ở mức 175 tỷ đồng, SSI là ở mức 2100 tỷ đồng, đều vượt xa so với kế hoạch cả năm 2021. Ở một động thái tương tự, VND, SHS và BSI dù chưa công bố kết quả nhưng cũng đã điều chỉnh tăng kế hoạch 2021.
- VCS trong ngành vật liệu xây dựng (xuất khẩu đá ốp lát) cũng đã có sự tự chủ về nguồn nguyên liệu từ các mỏ đá trong nước, do vậy đã tránh được ảnh hưởng rất lớn từ việc giá vận tải biển quốc tế tăng phi mã và do đó duy trì tăng trưởng khoảng 22% của cả doanh thu và lợi nhuận quý 3.
- NAF, doanh nghiệp xuất khẩu thực phẩm với thị trường chủ lực là châu Âu cũng chứng kiến đà tăng 46% về doanh thu và 52% lợi nhuận ròng trong quý 3.
- Một nhóm xuất khẩu khác là dệt may cho thấy sự phân hoá do việc có nằm trong vùng dịch hay không. Xuất khẩu xơ sợi trong chín tháng vẫn tăng đến 56.2% trong khi phụ liệu dệt may vẫn tăng 21.8%. ADS với hoạt động sản xuất cọc sợi tại Thái Bình, đã tránh được ảnh hưởng của dịch, tuy nhiên đà tăng giá cũng đã phản ánh phần mức đột biến lợi nhuận trước thuế tăng 90% trong quý 3. Đối với các doanh nghiệp may mặc, TNG có hoạt động sản xuất tại Thái Nguyên cũng duy trì được mức tăng trưởng 15% trong tháng 9 nhưng gần như đi ngang trong quý 3.
- Trong nhóm logistic, HAH tiếp tục hưởng lợi từ chiến lược cho thuê tàu đi quốc tế với lợi nhuận sau thuế quý 3 có thể tăng gần gấp 4 lần so với cùng kỳ năm trước. Doanh nghiệp đầu ngành GMD



dù cũng chịu ảnh hưởng từ dịch nhưng do hoạt động kinh doanh trải rộng nên nhóm cảng Hải Phòng và các tuyến tàu mới đã bù đắp cho khu vực phía Nam, giúp duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế khoảng 20%.

- Ngược lại, VNS và LIX là ví dụ cho nhóm doanh nghiệp chìm trong khó khăn trước và tăng lên trong đợt dịch nhưng chưa có nhiều tiềm năng có thể phục hồi nhanh chóng sau dịch.

## **NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC**

Chủ đề hồi phục hoặc đẩy nhanh tăng trưởng sau dịch đang được định hình thay thế cho hoạt động giao dịch mang tính đầu cơ cao trong giai đoạn ngắn hạn trước đây. Mặc dù vậy thì mặt bằng giá hiện tại vẫn chưa hẳn quá thấp đối với nhóm tiềm năng hay nói cách khác kết quả kinh doanh quý 3 và một phần kỳ vọng tăng trưởng của quý IV đã được phản ánh vào giá của nhiều cổ phiếu. Xét đến rủi ro lớn nhất lúc này là dịch bệnh, chúng tôi cho rằng quan điểm chống và kiểm soát dịch đã được điều chỉnh để tránh gây ra sự đứt gãy trong chuỗi cung ứng và làm gián đoạn hoạt động kinh doanh. Với góc nhìn như vậy, nhà đầu tư có thể kỳ vọng vào sự hồi phục với xác suất cao không gián đoạn của một số nhóm ngành.

## **BỐI CẢNH QUỐC TẾ**

Các thị trường quốc tế phần lớn tăng điểm trong tuần qua, ngoại trừ chỉ số Hàn Quốc, Nhật bản và Trung Quốc giảm nhẹ. Các chỉ số Đông Nam Á cùng thuộc nhóm tăng mạnh nhất với Việt Nam.

Lợi suất trái phiếu Mỹ nối dài đã tăng lên 1.61% từ mức 1.49% của tuần trước mặc dù một thoả thuận tạm thời bỏ trần nợ trong ngắn hạn đã được thông qua giúp chính phủ tiếp tục hoạt động tới 3/12.

Dầu mỏ cũng lần đầu tiên vượt ngưỡng 80\$ 1 thùng kể từ năm 2014 trong tuần qua khi WTI tăng 4.36% trong tuần với sự hỗ trợ từ thông tin OPEC+ không tăng sản lượng vào ngày 5/10 tuy nhiên có sự hạ nhiệt khi Chính phủ Mỹ xem xét dừng hoạt động xuất khẩu hoặc xả kho dự trữ để kiểm soát giá dầu mỏ.

Tại Châu Âu, giá khí đốt đang tiếp tục tăng phi mã khi nhu cầu gia tăng đột biến từ mùa đông năm ngoái với thời tiết giá lạnh bất thường khiến cho lượng khí dự trữ sụt giảm trong khi cung từ Nga, Na Uy và Algeria không tăng lên gần đây.

Khủng hoảng năng lượng cũng đang diễn ra tại Trung Quốc khi nhiều nhà máy phải dừng hoạt động do bị cắt điện. Hiện Chính phủ Trung Quốc xác định sẽ cần phải xử lý vấn đề thiếu điện bằng mọi giá, trong đó gồm việc tăng cường sản xuất hoặc nhập khẩu than, chấp nhận tăng công suất nhiệt điện dù ảnh hưởng đến chủ trương giảm khí thải.

Cũng tại Trung Quốc, sau Evergrande, các tập đoàn bất động sản với dòng tiền yếu cũng đã bị hạ tín nhiệm, bao gồm Fantasia Holdings và Sinic Holdings. Fantasia cũng đã quá hạn với khoản 206 triệu đô trái phiếu đến hạn thứ 2 vừa qua.

**VN-INDEX**



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

**NHẬN ĐỊNH**

VNINDEX có tuần tăng điểm trở lại sau hai tuần liên tiếp giảm trước đó, mức tăng 2.8% cũng là mức tăng lớn nhất tính từ khoảng đầu tháng 8/2021 đến nay. Chỉ số chung mở cửa tuần cao hơn tham chiếu, mức thấp nhất tuần cũng chỉ thấp hơn mức mở cửa này một chút, mức đóng cửa tuần thì cao hơn mức mở cửa đáng kể và là mức cao nhất tuần. Khối lượng giao dịch cả tuần cao hơn tuần liền trước và xấp xỉ mức trung bình.

Thị trường có ngày thứ hai tăng điểm nhưng biên độ tăng bị thu hẹp khi đóng cửa so với mức cao nhất ngày khi VNINDEX tiếp cận lại vùng 1,350 và lực mua vẫn còn rụt rè. Tuy nhiên thì diễn biến đã thay đổi trong ngày thứ ba khi lực mua giá cao vượt trội và giúp chỉ số chung đóng cửa ở mức cao nhất ngày, khối lượng giao dịch thấp trong bối cảnh đó thậm chí cho thấy lực bán chặn trên là rất mỏng. Diễn biến tương tự xảy ra trong ngày thứ tư. Một chút thay đổi đến trong ngày thứ năm, khi lực mua giá cao suy yếu bớt và lực bán bắt đầu mạnh lên, nhưng lực mua giá thấp thì lại rất tốt và giúp hỗ trợ thị trường, thể hiện qua khối lượng giao dịch lớn hơn trung bình. Sự thận trọng tiếp tục được thể hiện trong phần lớn thời gian của ngày thứ sáu, trước khi VNINDEX có những phút cuối ngày

hưng phần, với biên độ tăng được nói rộng nhanh chóng nhờ diễn biến của một số mã vốn hóa lớn.

Nhìn chung thì với 5 ngày trong tuần đều là ngày tăng điểm, VNINDEX cho thấy một sự thay đổi tương đối rõ ràng trong tương quan cung cầu khi mà lực mua cho thấy sự áp đảo. Đây là tín hiệu mang lại cơ sở cho kì vọng thị trường thoát khỏi giai đoạn suy yếu bắt đầu từ đầu tháng 09/2021.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,200
	1,310 – 1,320
Kháng cự	1,350 – 1,380
	1,420

## TIN DOANH NGHIỆP

### Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng -DIG VN

Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp, DIG) vừa hoàn tất phát hành riêng lẻ 75 triệu cổ phiếu với giá 20.000 đồng/cp, huy động 1.500 tỷ đồng đầu tư vào Dự án Khu đô thị mới Bắc Vũng Tàu.

Kết quả, 4 cá nhân tham gia mua bao gồm ông Nguyễn Thiện Tuấn - Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Hùng Cường - Phó chủ tịch HĐQT và ông Cao Văn Vũ cùng mua vào 10 triệu cổ phiếu; bà Nguyễn thị Thanh Huyền - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc mua 5 triệu cổ phiếu.

### CTCP chứng khoán Tiên Phong – ORS VN

Công ty đã nhận được thông báo của HOSE về việc chấp thuận niêm yết của cổ phiếu ORS. Theo đó, 200 triệu cổ phiếu ORS sẽ chính thức dừng giao dịch trên UPCOM dự kiến vào ngày 18/10/2021. Sau đó, ORS dự kiến sẽ giao dịch trên HoSE từ ngày 25/10/2021 với giá tham chiếu phiên giao dịch đầu tiên là giá bình quân tham chiếu hai mươi phiên giao dịch liên tục gần nhất trên UPCOM. Biên độ dao động trong ngày giao dịch đầu tiên là +/-20%.

### CTCP Tập đoàn Pan – PAN VN

Tập đoàn PAN (HoSE: PAN) đăng ký bán 5,4 triệu Thực phẩm Sao Ta (HoSE: FMC) từ 12/10 đến 9/11. Sau giao dịch, tập đoàn giảm sở hữu FMC từ 30 triệu cổ phiếu xuống 24,7 triệu cổ phiếu, tỷ lệ giảm tương ứng từ 51,12% xuống 41,95%. Giao dịch được thực hiện theo phương thức thỏa thuận, mục tiêu chuyển nhượng cho đối tác.

**THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG**
**1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)**
**Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục**

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
SGP	01/12/20	10,500 – 11,000	18,500	9,500	1:5	68.2%	42,000	281.8%
SMC	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

**Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm**

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

**Các trạng thái đã cắt lỗ**

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

**2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)**
**Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
MWG*	08/02/21	2/3	128,500	154,500	20.2%	133.4%	06/08/21	184,000	+19.1%
VHM*	16/11/20	1/2	76,600	88,315	15.3%	33.9%	31/5/21	102,300	+15.8%
HAH*	31/05/21	2/3	28,200	35,100	24.5%	105.5%	03/08/21	60,000	+70.9%
OCB*	20/05/21	1/2	20,720	24,800	19.7%	17.3%	02/08/21	27,700	+11.7%
HAH	02/04/21	1 / 2	24,650	29,800	20.9%	14.4%	31/05/21	35,100	+17.8%
MBB*	05/02/21	2 / 3	39,400	27,000	9.1%	130.6%	11/06/21	44,000	+62.9%
SBT*	02/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	08/02/21	24,000	+8.1%
ACB*	28/09/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	05/02/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/09/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	05/02/21	40,000	+46.0%
MBB*	28/09/20	1 / 3	17,087	20,000	17.0%	44.8%	05/02/21	27,000	+35.0%
MWG*	31/07/20	1 / 3	73,470	123,000	67.4%	74.9%	08/02/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/07/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	08/02/21	86,000	+15.9%

(\*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.



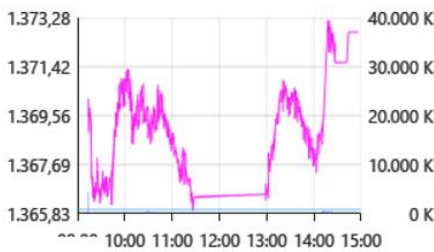
**FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA**

**BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN**

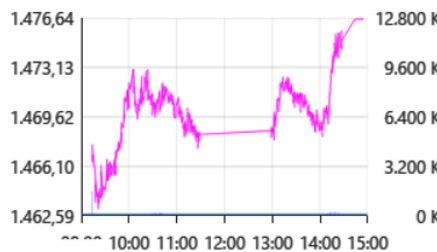
Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1,372.73	0.49%	6.74	632.86	17,958.5	187	53	221
Vn30 - Index	1,476.54	0.94%	13.80	141.44	6,953.2	24	0	6
Vn - Mid	1,702.89	0.19%	3.18	215.98	6,007.5	28	5	37
VN - Small	1,726.90	-0.25%	-4.30	163.29	3,412.2	61	20	110
HNX - Index	371.92	0.41%	1.52	93.67	1,836.5	89	56	191
Upcom - Index	98.30	0.34%	0.40	123.20	1,776.8	248	82	171

**BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN**

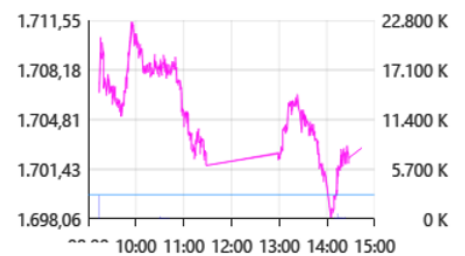
**VN-INDEX**



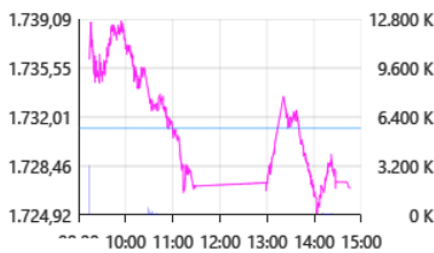
**VN30**



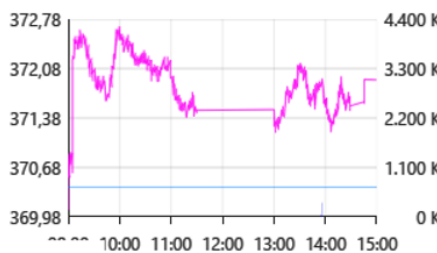
**VN-MID**



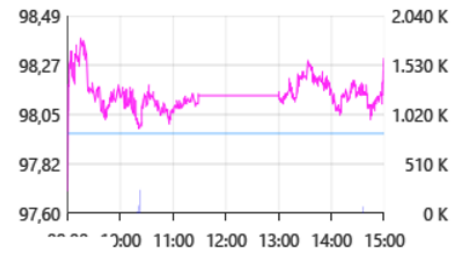
**VN-SMALL**



**HNX-INDEX**



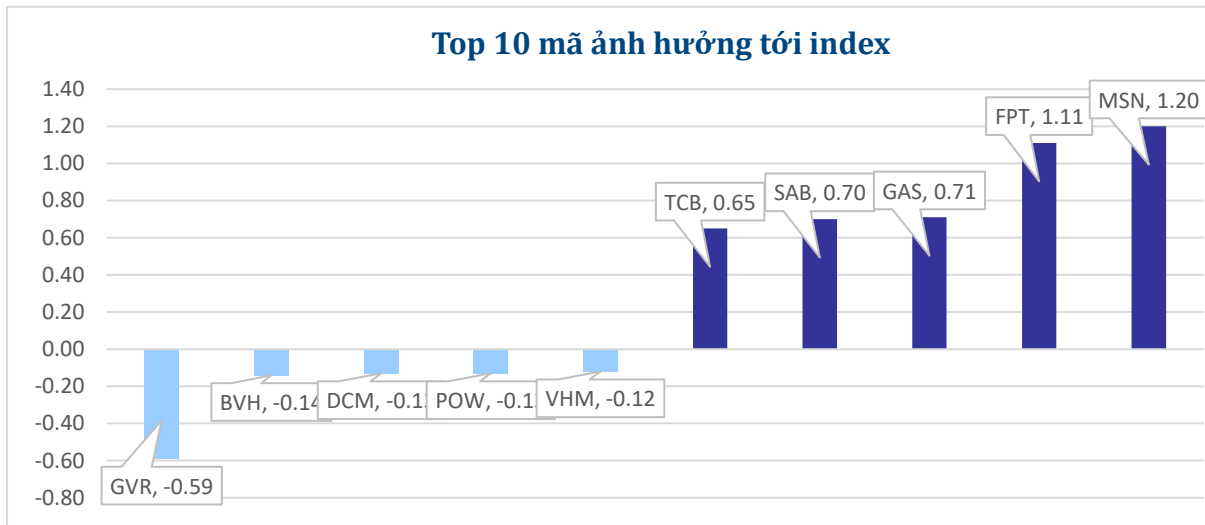
**UPCOM**



**THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN**

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	17,958.50	-9.88%	632.86	-8.68%
HNX	1,836.50	-10.22%	93.67	-8.42%

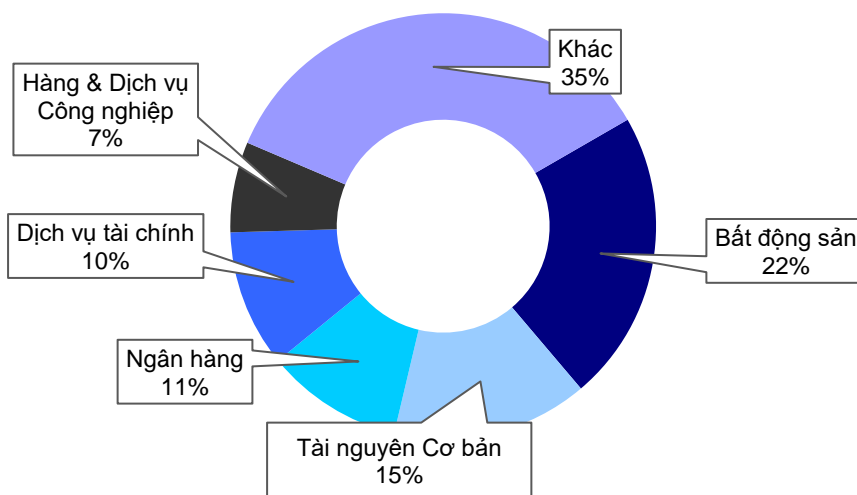
**CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN**

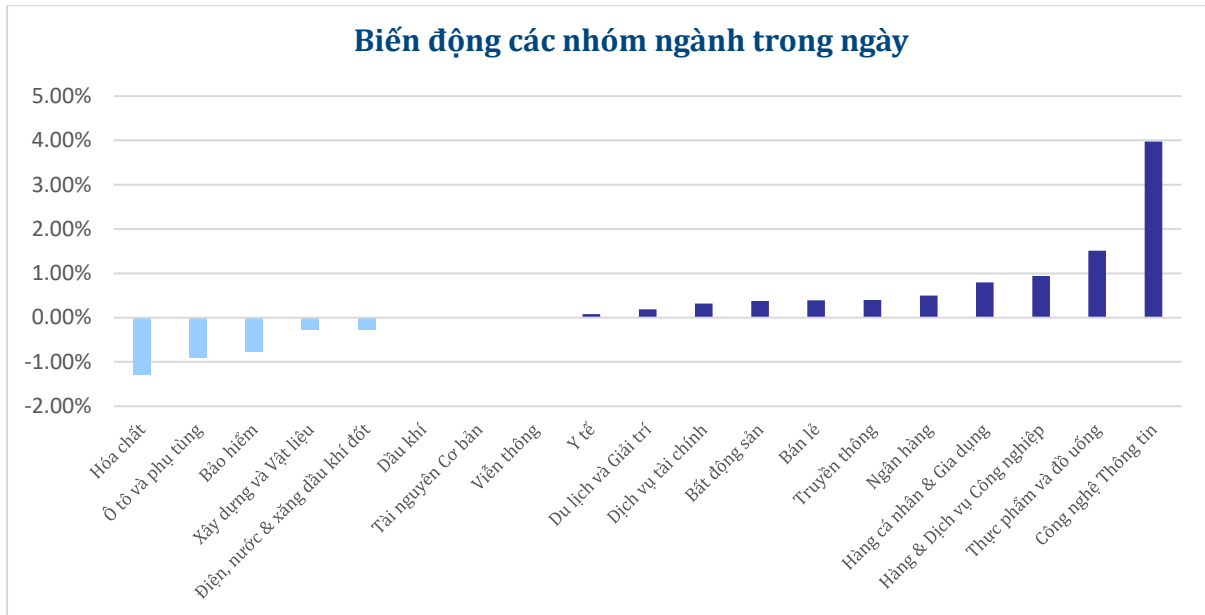


Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
<b>DLG</b>	35.04	<b>HPG</b>	1,209.1	<b>FPT</b>	578%	<b>DLG</b>	6.6%	<b>BII</b>	-9.6%
<b>FLC</b>	27.10	<b>FPT</b>	811.1	<b>KDH</b>	349%	<b>HAH</b>	5.6%	<b>SJF</b>	-4.2%
<b>HPG</b>	21.69	<b>HCM</b>	493.3	<b>HCM</b>	241%	<b>FPT</b>	4.9%	<b>HDC</b>	-3.4%
<b>POW</b>	18.39	<b>TCB</b>	385.6	<b>HDC</b>	208%	<b>VOS</b>	4.4%	<b>LCG</b>	-3.3%
<b>ROS</b>	15.38	<b>DPM</b>	357.3	<b>GMD</b>	206%	<b>GMD</b>	3.0%	<b>DCM</b>	-3.1%

**NHÓM NGÀNH**

**Thanh khoản ngành trong ngày**

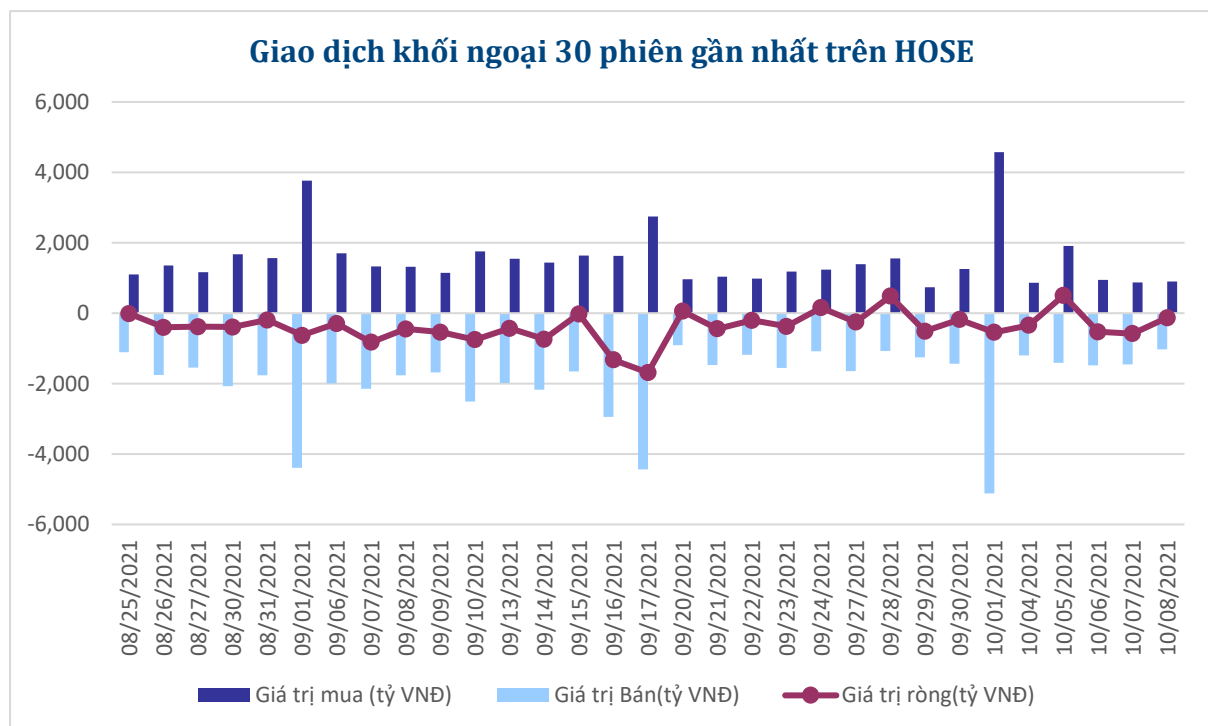




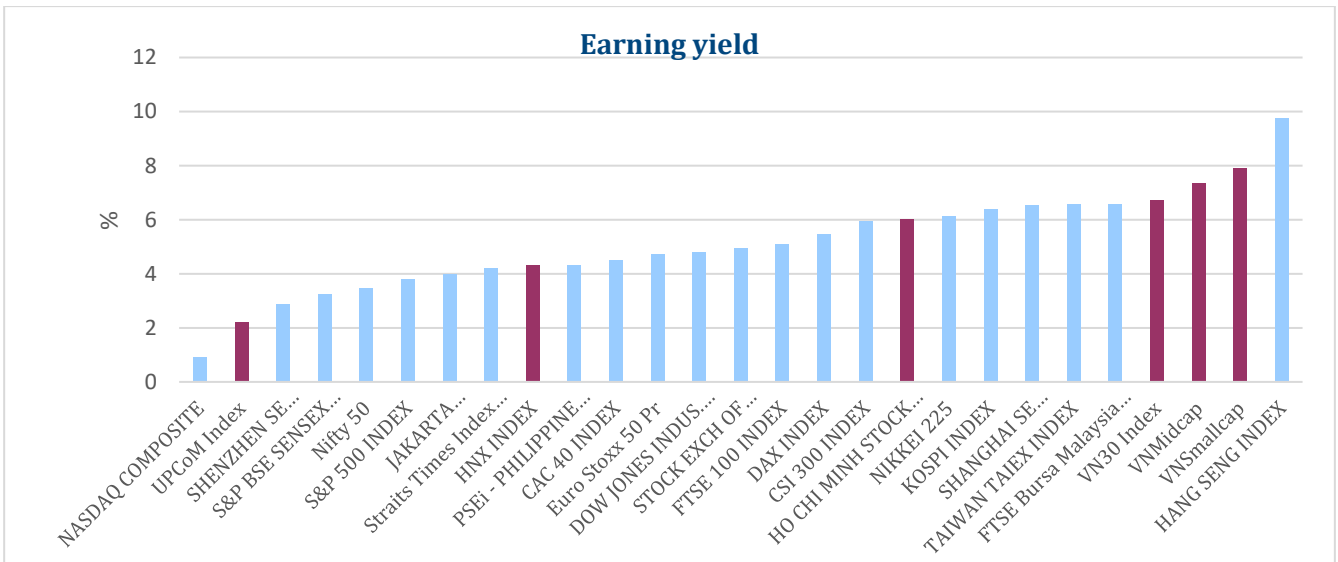
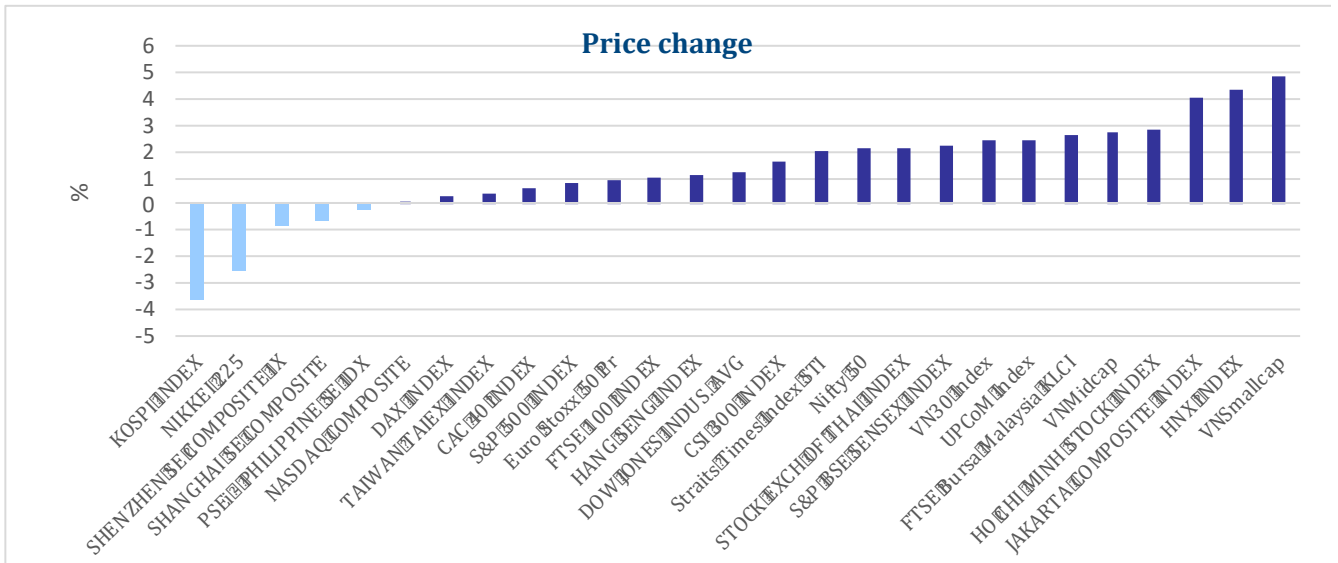
### GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE bán ròng 130.76 tỷ đồng còn trên HNX bán ròng 4.47 triệu đồng.

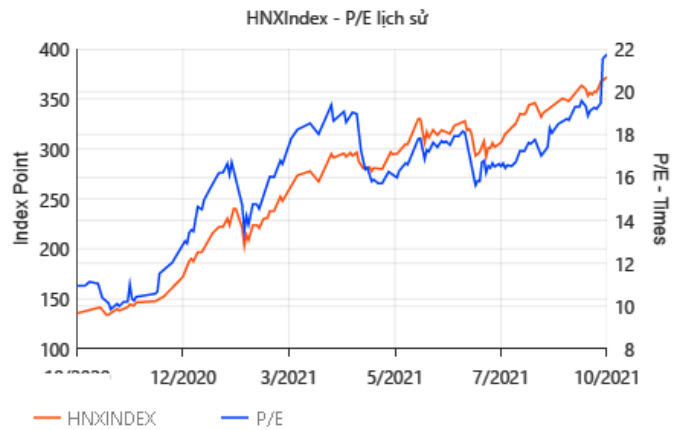
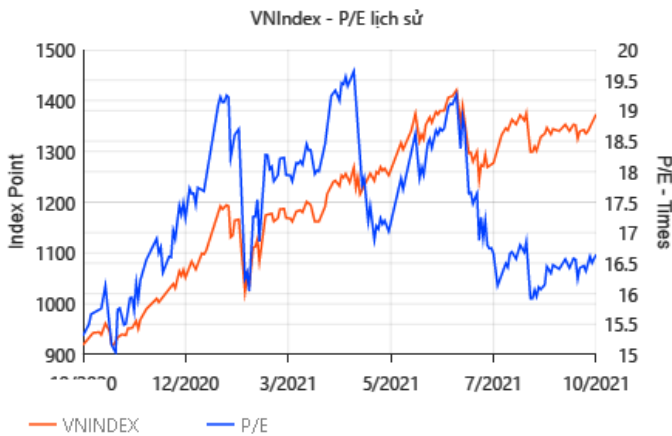
Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
HAH	72.75	HPG	75.41
DHC	44.09	VNM	56.51
VHM	38.47	PAN	32.30
GAS	29.86	SSI	31.04
KDH	26.11	DPM	28.87



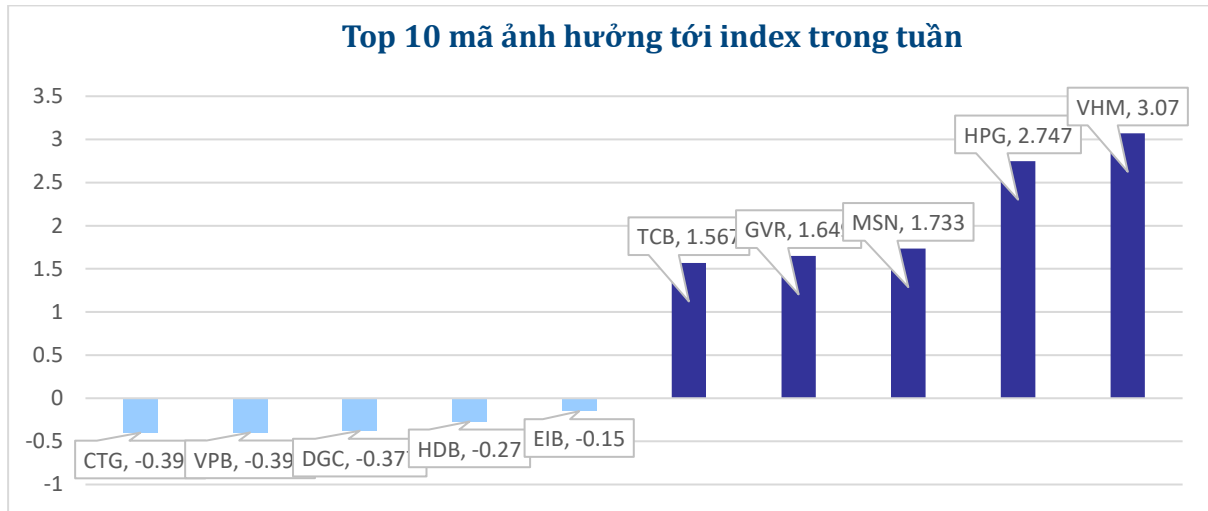
**BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN**



**ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)**

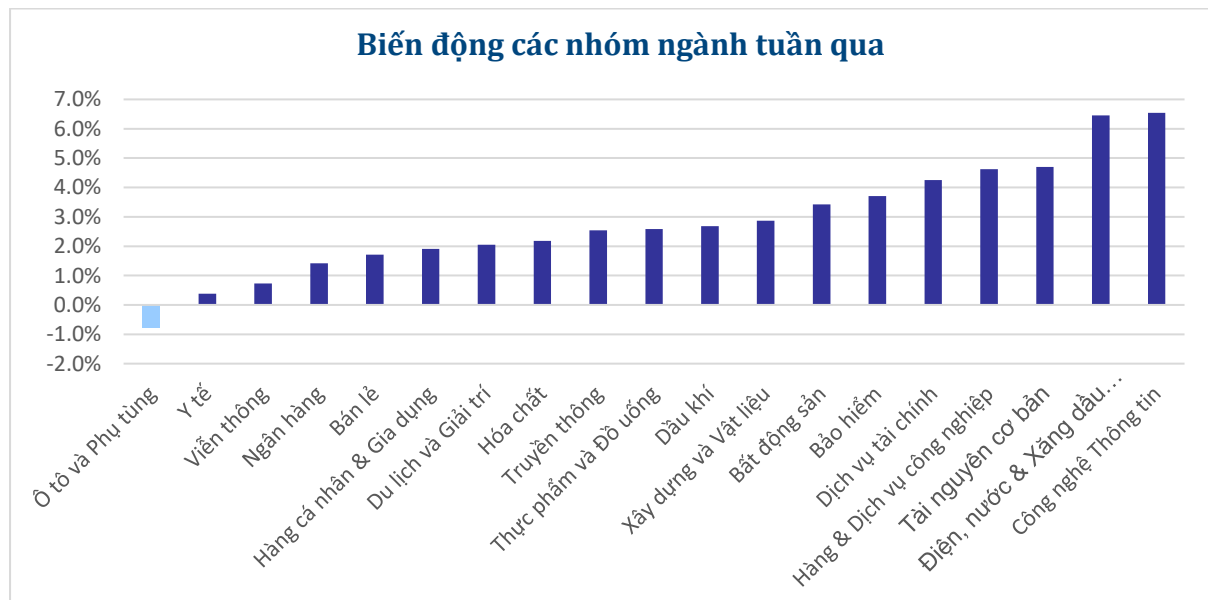


**CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA**

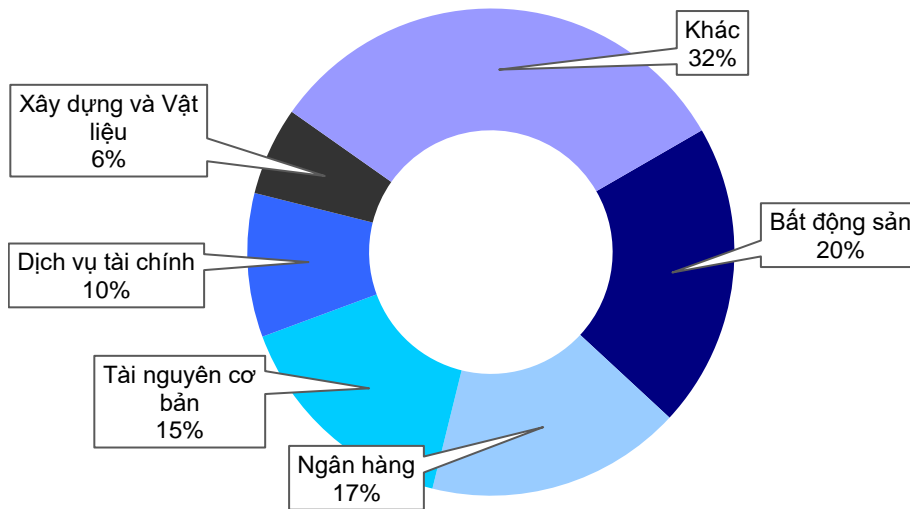


Top KLGD (triệu cp/phiên)	Top GTGD (tỷ đồng/phiên)	Đột biến khối lượng (KLtuan/KL3thang) đv: lần	Top tăng điểm với thanh khoản cao	Top giảm điểm với thanh khoản cao
<b>HPG</b> 29.4	<b>HPG</b> 1,633.3	<b>PVI</b> 5.09x	<b>PVL</b> 40.0%	<b>TGG</b> -30.3%
<b>POW</b> 21.7	<b>VPB</b> 597.0	<b>TIS</b> 4.38x	<b>DLG</b> 32.2%	<b>KHB</b> -19.3%
<b>BSR</b> 17.1	<b>HSG</b> 490.4	<b>PGS</b> 4.11x	<b>BNA</b> 21.8%	<b>BII</b> -18.0%
<b>FLC</b> 16.3	<b>KBC</b> 448.1	<b>DHC</b> 3.69x	<b>NBB</b> 21.4%	<b>DDV</b> -10.2%
<b>DLG</b> 15.4	<b>TCB</b> 366.9	<b>MCM</b> 3.53x	<b>DRH</b> 21.2%	<b>CSV</b> -9.4%

**NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN**



**Đóng góp thanh khoản trong tuần**

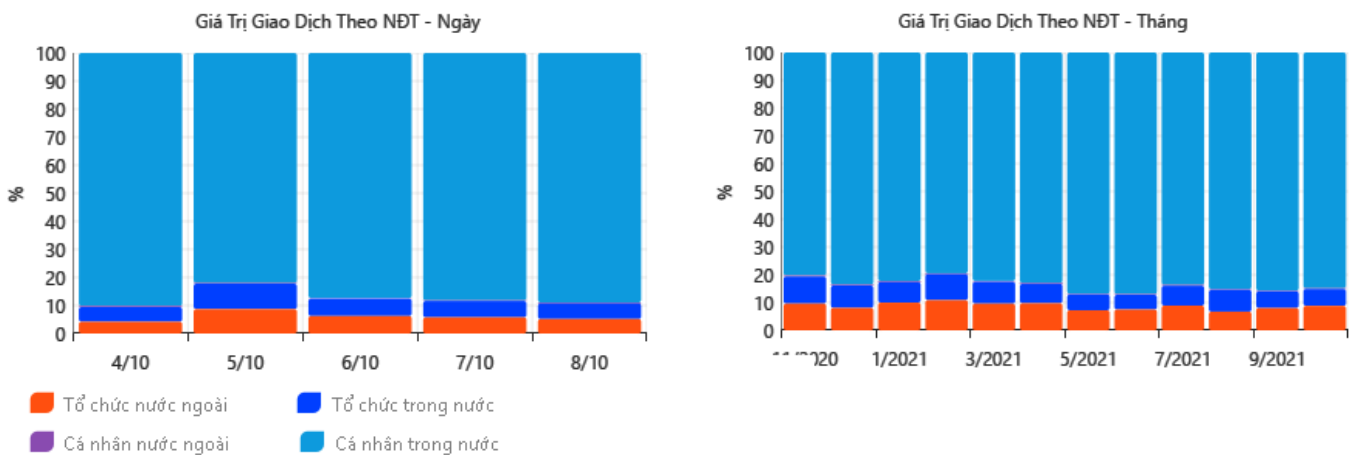


**DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG**

**GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ**

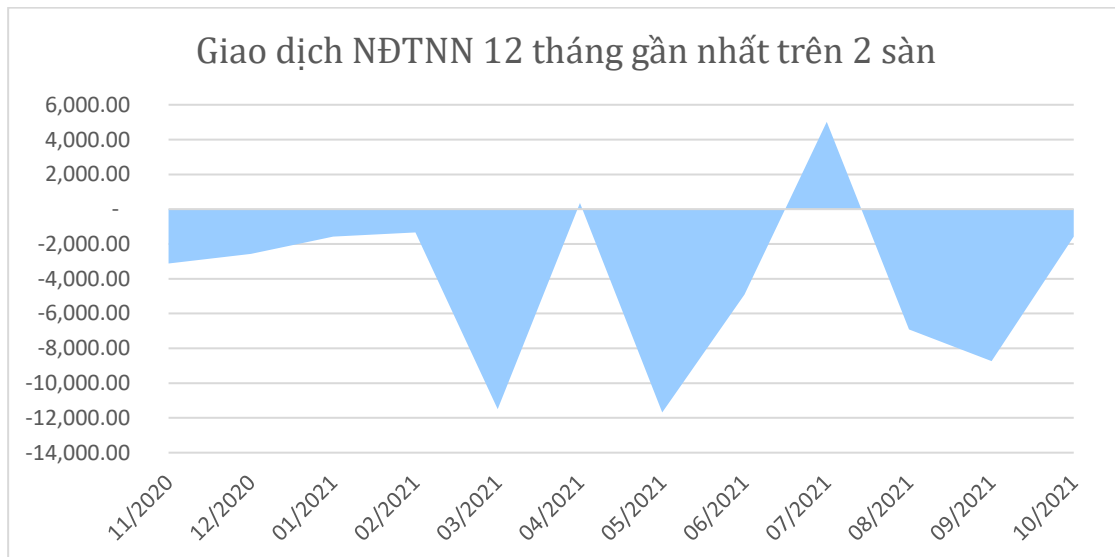
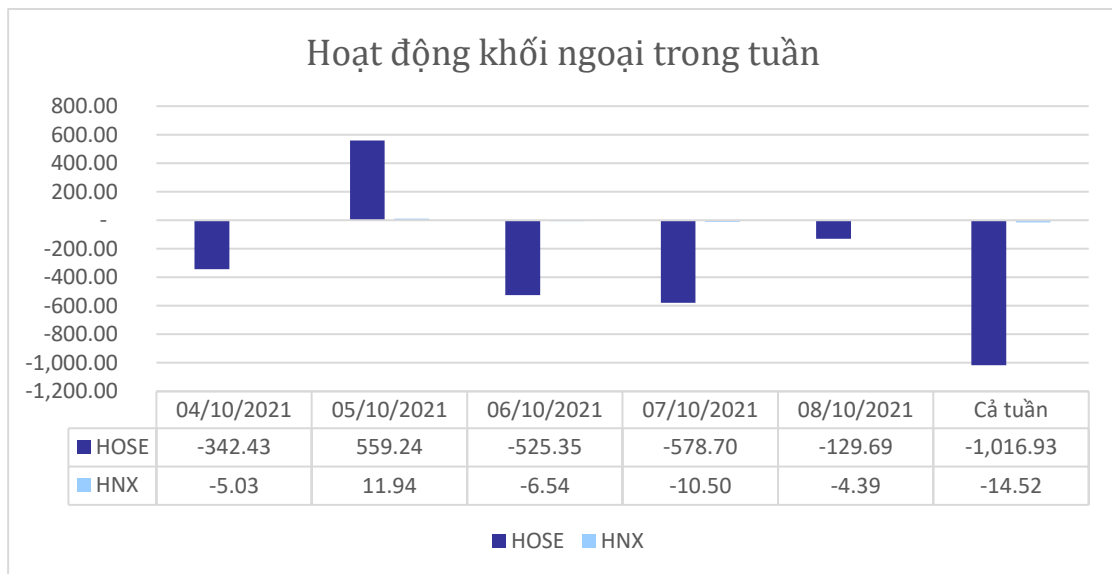
Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
HPG	4.31%	14,247.98	HPG	4.31%	2,431.08
VPB	1.12%	5,117.75	TPB	-1.06%	2,103.51
HSG	1.93%	4,786.26	TCB	3.47%	1,078.88
NKG	7.70%	4,607.65	MWG	2.06%	879.68
KBC	6.79%	4,262.51	VNM	-0.22%	841.30

**Tỷ trọng giao dịch**



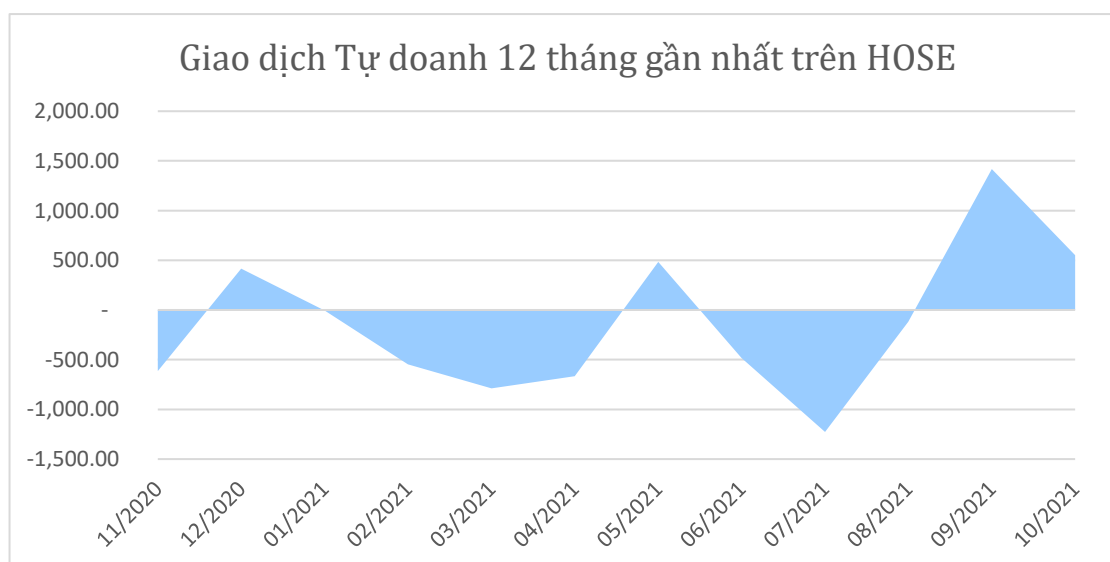
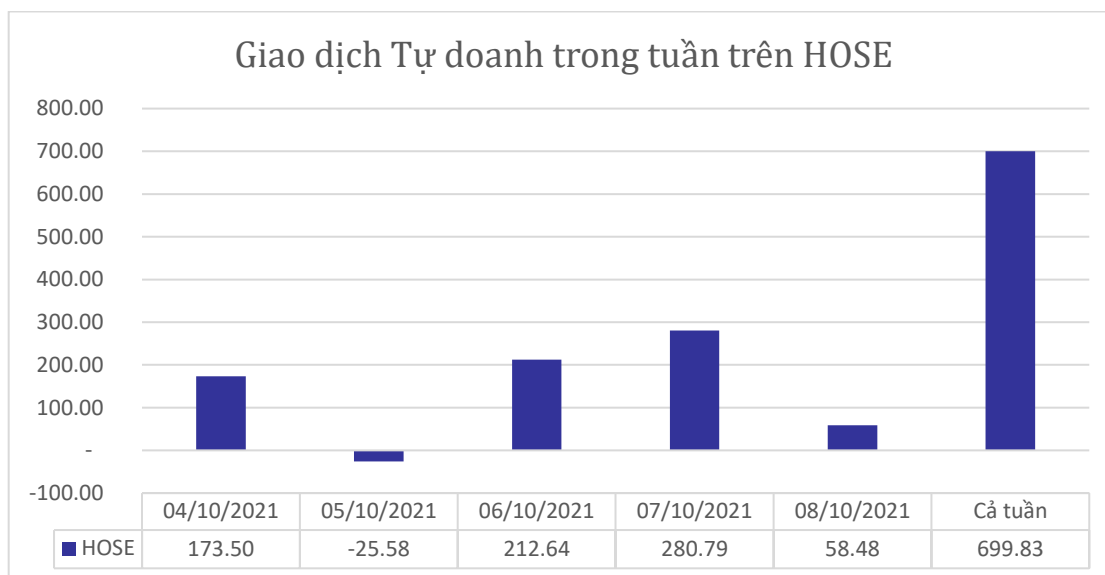
**KHỐI NGOẠI**

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
TPB	-1.06%	1,323.14	HPG	4.31%	1,071.76
DHC	14.70%	194.37	CTG	-1.01%	251.54
GAS	8.60%	155.40	SBT	0.71%	186.10
VHM	3.77%	128.19	NVL	2.45%	182.17
DCM	0.18%	96.19	GMD	5.13%	131.75



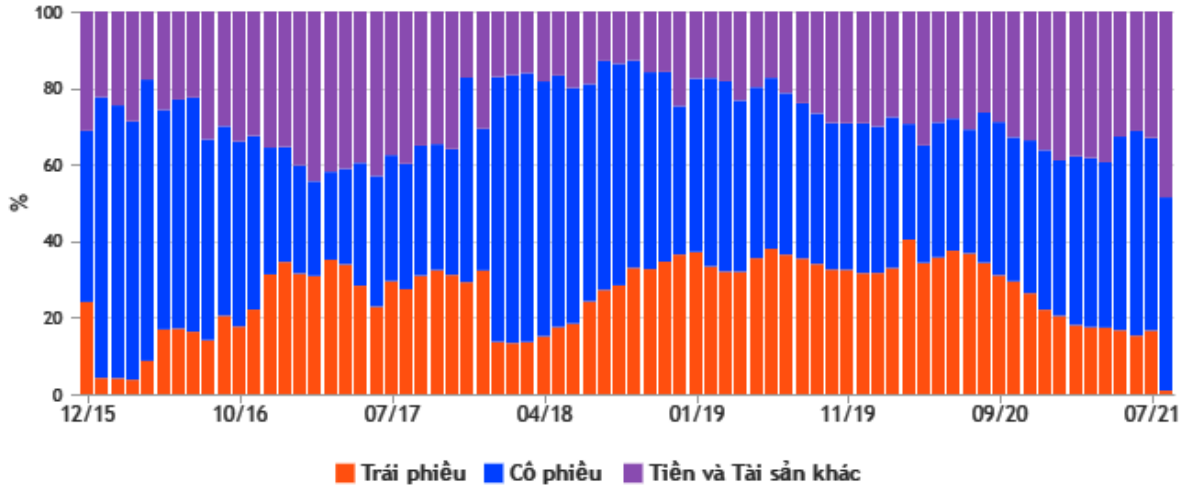
**HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE**

Top Tự doanh Mua ròn			Top Tự doanh Bán ròn		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
VPB	1.12%	149.63	KOS	3.45%	75.08
SSI	4.21%	105.54	MWG	2.06%	28.36
HPG	4.31%	99.91	HCM	-3.56%	25.84
GEX	4.35%	76.23	TV2	5.17%	13.40
DPM	-1.84%	49.73	MBB	0.91%	11.24

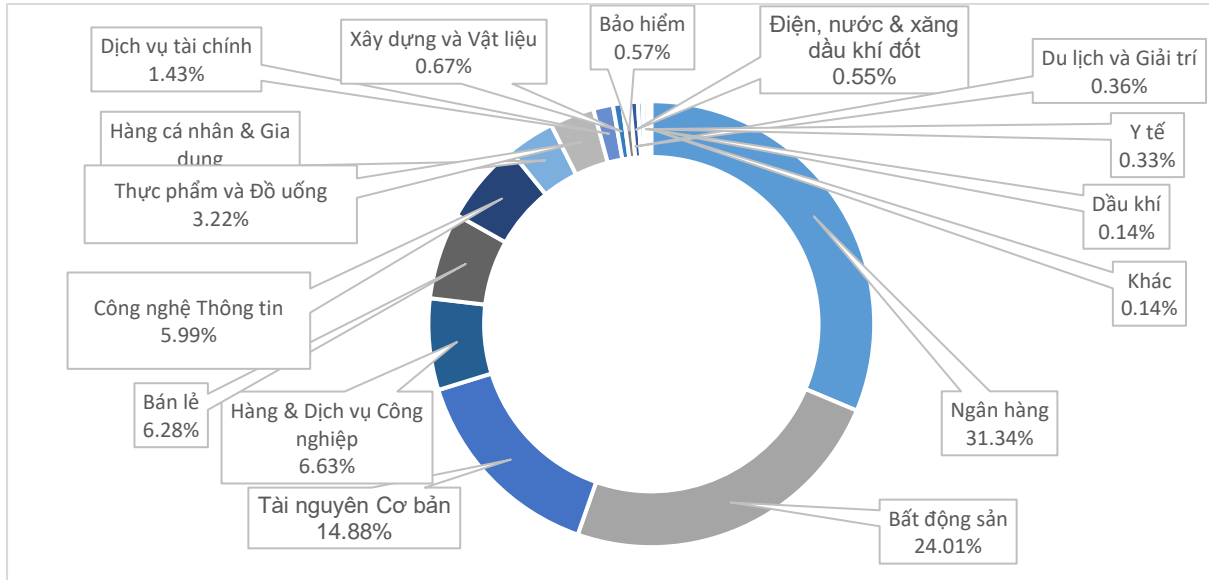




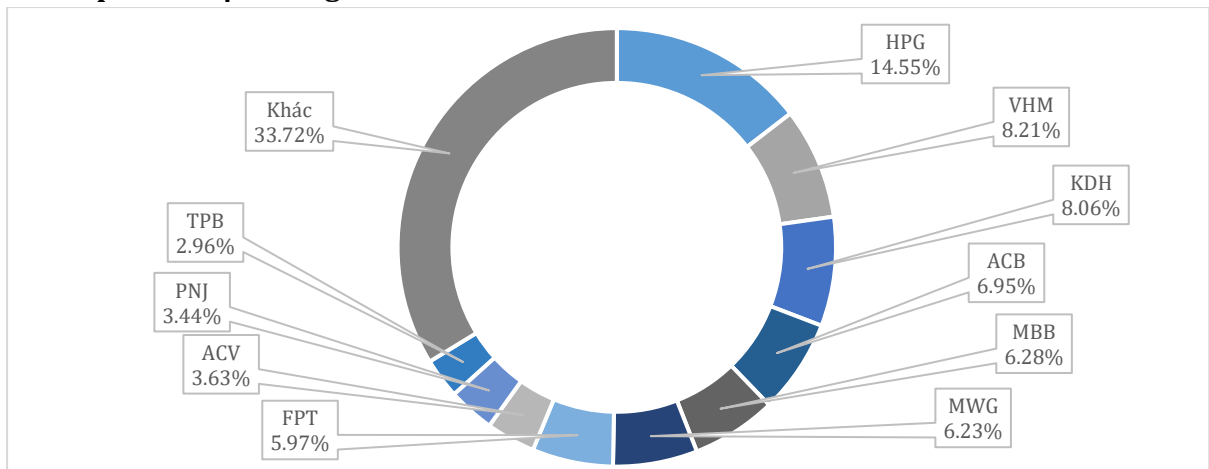
**TỔ CHỨC (40 quỹ do finrpo platform theo dõi)**  
**Phân bổ tài sản**



**Phân bổ các khoản đầu tư theo ngành**



**Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất**



**LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI**

MÃ CK	SÀN	NỘI DUNG SỰ KIẾN	NGÀY GD KHQ	NGÀY ĐK CC	NGÀY THỰC HIỆN
HCM	HSX	Chào bán cổ phiếu ra công chúng (tỷ lệ 2:1)	11/10/21	12/10/21	11/10/21
BVS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800 đ/cp)	11/10/21	12/10/21	20/10/21
HU6	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300đ/cp)	11/10/21	12/10/21	29/10/21
TNP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800đ/cp)	11/10/21	12/10/21	01/11/21
TPB	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		08/10/21	11/10/21
RIC	HSX	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2021	11/10/21	12/10/21	05/11/21
HAH	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	11/10/21	12/10/21	11/10/21
TVS	HSX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2020 (tỉ 100:7.4), thưởng cp (tỉ 100:1.6)	11/10/21	12/10/21	11/10/21
HAB	Upcom	Bán ưu đãi (tỷ lệ 1.000:5.015)	11/10/21	12/10/21	11/10/21
GIL	HSX	Giao dịch 7.200.000 cp niêm yết bổ sung		29/09/21	11/10/21
TTL	HNX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (300 đ/cp)	11/10/21	12/10/21	22/10/21
HU4	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800đ/cp)	11/10/21	12/10/21	27/10/21
PPH	Upcom	trả cổ tức bằng tiền mặt (300đ/cp)	11/10/21	12/10/21	20/10/21
BMS	Upcom	Giao dịch 6.999.986 cổ phiếu niêm yết bổ sung	11/10/21	11/10/21	11/10/21
JVC	HSX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	11/10/21	12/10/21	11/10/21
PLP	HSX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	12/10/21	13/10/21	12/10/21
NWT	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (250đ/cp)	12/10/21	13/10/21	01/11/21
ICN	Upcom	Giao dịch 1.999.992 cổ phiếu niêm yết bổ sung	12/10/21	12/10/21	12/10/21
DBH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)	12/10/21	13/10/21	26/10/21
ICC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	12/10/21	13/10/21	26/10/21
TV6	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021	12/10/21	13/10/21	12/10/21
VEA	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (462,7đ/cp)	12/10/21	13/10/21	15/11/21
QLD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (252đ/cp)	12/10/21	13/10/21	26/10/21
VHM	HSX	Giao dịch 1.004.853.570 cp niêm yết bổ sung		05/10/21	12/10/21
AAA	HSX	Giao dịch 29.674.522 cp niêm yết bổ sung		05/10/21	12/10/21
VIB	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	12/10/21	13/10/21	16/10/21
DGW	HSX	Giao dịch 44.200.278 cp niêm yết bổ sung		04/10/21	12/10/21
GVR	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (600 đ/cp)	13/10/21	14/10/21	28/10/21
FID	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021	13/10/21	14/10/21	13/10/21
CCV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	13/10/21	14/10/21	13/10/21
SNC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800đ/cp)	14/10/21	15/10/21	19/11/21
NDN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	14/10/21	15/10/21	29/10/21
VMC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500 đ/cp)	14/10/21	15/10/21	01/11/21
TDH	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020	14/10/21	15/10/21	14/10/21
BLW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	14/10/21	15/10/21	14/10/21
BLW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	14/10/21	15/10/21	14/10/21
PCM	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (34đ/cp)	14/10/21	15/10/21	01/11/21
AAT	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền (1.000 đ/cp), bằng cp (tỷ lệ 10:1.15)	14/10/21	15/10/21	29/10/21
SDA	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	14/10/21	15/10/21	14/10/21

MÃ CK	SÀN	NỘI DUNG SỰ KIỆN	NGÀY GD KHQ	NGÀY ĐK CC	NGÀY THỰC HIỆN
APS	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	14/10/21	15/10/21	14/10/21
VGR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2021	14/10/21	15/10/21	14/10/21
GIC	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	15/10/21	18/10/21	15/10/21
VKC	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	15/10/21	18/10/21	15/10/21
BCG	HSX	Giao dịch 28.000.000 cp niêm yết bổ sung			15/10/21
HAC	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	15/10/21	18/10/21	15/10/21
DRH	HSX	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021	15/10/21	18/10/21	15/11/21
HTN	HSX	ĐHĐCĐ TN năm 2021			17/10/21



**XẾP HẠNG CỔ PHIẾU**

Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

<b>Khuyến nghị</b>	<b>Định nghĩa</b>
<b>Mua</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Tích lũy</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
<b>Giảm tỷ trọng</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
<b>Bán</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

**XẾP HẠNG NGÀNH**

Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

<b>Xếp loại</b>	<b>Định nghĩa</b>
<b>Vượt trội</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
<b>Kém hiệu quả</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

**KHUYẾN CÁO**

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

**IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY**

Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
<b>Võ Thế Vinh</b>	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	<a href="mailto:vinhvt@gtjas.com.vn">vinhvt@gtjas.com.vn</a>	704
<b>Đỗ Trung Nguyên</b>	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	<a href="mailto:nguyendt@gtjas.com.vn">nguyendt@gtjas.com.vn</a>	703
<b>Trần Thị Hồng Nhung</b>	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	<a href="mailto:nhungth@gtjas.com.vn">nhungth@gtjas.com.vn</a>	706
<b>Đinh Quang Đạt</b>	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	<a href="mailto:datdq@gtjas.com.vn">datdq@gtjas.com.vn</a>	
<b>Phí Công Linh</b>	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	<a href="mailto:linhpc@gtjas.com.vn">linhpc@gtjas.com.vn</a>	709

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: <a href="mailto:ivs@ivs.com.vn">ivs@ivs.com.vn</a> Website: <a href="http://www.ivs.com.vn">www.ivs.com.vn</a>	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696